

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/DS-PT

Ngày 14-01-2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Anh

*Các Thẩm phán:*

Bà Nguyễn Thị Thúy

Bà Trần Thị Liên Anh

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thu Hương -Thẩm tra viên  
Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Phương Lan-Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 336/2021/TLPT-DS ngày 04 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 42/2021/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận NTL4, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 412/2021/QĐ-PT ngày 04 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (*sau đây viết tắt là HDBank hoặc Ngân hàng*);

Trụ sở chính: 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phạm Quốc Thanh, chức vụ: Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Lê Tuấn Giang, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ Miền Bắc-Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh. Theo Quyết định ủy quyền số 697/2020/QĐ-TGD ngày 08/4/2020.

*Người được ủy quyền tham gia tố tụng:* Ông **Phạm Hoàng Minh**, bà **Lê Thị Mai Anh**, chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ-Trung tâm Xử lý nợ Miền Bắc-HDBank. *Có mặt.*

Địa chỉ: Số 109 Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

**Bị đơn:** Bà **TTMH1**, sinh năm 1966; *Xin vắng mặt.*

Ông **NCL2**, sinh 1964. *Có mặt.*

Cùng địa chỉ: TDP số 2, phường TV3, quận NTL4, Hà Nội.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị **NTL5**, sinh 1986; *Xin vắng mặt.*

2. Anh **NCH6**, sinh 1988. *Xin vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: TDP số 2, phường TV3, quận NTL4, Hà Nội.

*Do có kháng cáo của bị đơn bà TTMH1.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

***Tại Đơn khởi kiện đề ngày 10/6/2021 và các ý kiến trong quá trình giải quyết tại Tòa án, đại diện của HDBank trình bày:***

Ngày 20/07/2011 HDBank Chi nhánh Hà Nội đã cho bà TTMH1 và ông NCL2 vay vốn theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ như sau:

- Hợp đồng tín dụng số HĐTD số 078/11 ngày 20/7/2011; Khế ước nhận nợ số 078/11 ngày 20/07/2011. Số tiền vay: 1.500.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Một tỷ năm trăm triệu đồng). Thời hạn vay: 09 tháng, từ ngày 20/7/2011 đến ngày 20/04/2012. Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn kinh doanh. Lãi suất vay trong hạn: 24.5%/năm.

- Tài sản bảo đảm: Toàn bộ quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 15, địa chỉ: thôn Phùng Khoang, xã TV3, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số AĐ 468869, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: H0276, số QĐ: 4290/QĐ-UB do UBND huyện Từ Liêm cấp ngày 28/12/2005, đứng tên ông NC Luyện. Việc thế chấp được đăng ký theo quy định pháp luật tại Văn phòng đăng ký nhà đất huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội ngày 18/7/2011. Chi tiết việc thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 1930.2011/HĐTC ngày 16/7/2011 tại Văn phòng Công chứng Tràng An và Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 18/7/2011.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, bà TTMH1 và ông NCL2 đã thực hiện thanh toán được đầy đủ lãi trong hạn và một phần lãi quá hạn.

Tổng số ông L2, bà H1 đã thực hiện thanh toán tổng cộng: **449.671.516 đồng**. Trong đó nợ gốc là: 55.627.000 đồng; lãi trong hạn là: 280.729.166 đồng; lãi quá hạn là: 113.315.350 đồng.

Kể từ ngày 20/4/2012 là ngày đến hạn thanh toán số tiền gốc thì ông L2, bà H1 bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả nợ, do đó toàn bộ dư nợ của ông L2, bà H1 bị chuyển sang nợ quá hạn, với lãi suất quá hạn là 36.75%/năm áp dụng cho đến khi khách hàng thanh toán toàn bộ nghĩa vụ với HDBank. Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo yêu cầu ông L2, bà H1 trả nợ cũng như yêu cầu ông bà bàn giao tài sản bảo đảm cho Ngân hàng xử lý theo đúng quy định, nhưng các ông, bà đều không

thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. HDBank đã gửi Thông báo khởi kiện đến khách hàng theo đúng quy định.

Tạm tính đến ngày 13/4/2021, dư nợ của bà TTMH1 và ông NCL2 tại HDBank cụ thể như sau:

Nợ gốc: 1.444.373.000 đồng; Nợ lãi quá hạn: 4.723.215.095 đồng.

**Tổng nợ: 6.167.588.095 đồng.**

Nay, HDBank giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cụ thể: Yêu cầu Tòa án buộc bà TTMH1 và ông NCL2 phải có nghĩa vụ liên đới, thanh toán một lần cho HDBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng số 078/11 ngày 20/07/2011 và Khế ước nhận nợ số 078/11 ngày 20/07/2011, tổng số tiền tạm tính đến thời điểm ngày 13/4/2021 là: **6.167.588.095 đồng.**

Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ kể từ ngày 14/4/2021 cho đến khi bà TTMH1 và ông NCL2 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật mà bà TTMH1 và ông NCL2 vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì HDBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của ông bà để thu hồi nợ cho HDBank; cụ thể tài sản là Toàn bộ quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 15, địa chỉ: Thôn Phùng Khoang, xã TV3, huyện Từ Liêm (cũ), thành phố Hà Nội theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số AĐ 468869, sổ vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: H0276, số QĐ: 4290/QĐ-UB do UBND huyện Từ Liêm cấp ngày 28/12/2005, đứng tên ông NC Luyen.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà TTMH1 và ông NCL2 đối với HDBank sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình khởi kiện và xử lý tài sản. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ, HDBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý các tài sản khác thuộc quyền sở hữu của bà TTMH1 và ông NCL2 nêu trên để thu hồi đủ số tiền còn nợ theo Bản án/ Quyết định có hiệu lực của Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

**Bị đơn ông NC L2 trình bày:** Do có nhu cầu vay vốn Ngân hàng nên vợ chồng ông đã làm thủ tục vay vốn tại HDBank theo Hợp đồng tín dụng số 078/11 ngày 20/7/2011; Khế ước nhận nợ số 078/11 ngày 20/7/2011; Số tiền vay: 1.500.000.000 VNĐ Thời hạn vay: 09 tháng, từ ngày 20/7/2011 đến ngày 20/04/2012; Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn kinh doanh; Lãi suất vay trong hạn: 24.5%/năm. Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Toàn bộ quyền sử dụng đất và

các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 15, địa chỉ: Thôn Phùng Khoang, xã TV3, huyện Từ Liêm (cũ), thành phố Hà Nội theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số AD 468869, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: H0276, số QĐ: 4290/QĐ-UB do UBND huyện Từ Liêm cấp ngày 28/12/2005, đứng tên ông. Ông L2 xác nhận tại thời điểm ngày hôm nay số nợ gốc gia đình ông nợ của HDBank là 1.444.373.000 đồng.

Ông và anh Nguyễn Công Văn không có quan hệ gì. Năm 2011, anh Văn là cán bộ HDBank và là người làm thủ tục cho gia đình ông vay vốn HDBank. Năm 2012, gia đình ông nhờ anh Văn làm thủ tục đáo hạn khoản nợ với HDBank. Vì tin tưởng anh Văn nên ông đã thông qua cô Nguyễn Thị Tâm (địa chỉ: Số 10, dãy N1B, khu tập thể đoàn 5, Phùng Khoang, TV3, NTL4, Hà Nội) để đưa cho anh Văn 2.000.000.000 đồng với mục đích để anh Văn đáo nợ cho khoản vay vợ chồng ông. Anh Văn đã viết giấy vay tiền ngày 29/10/2012 với nội dung vay của cô Nguyễn Thị Tâm 2.000.000.000 đồng nhưng thực chất khoản tiền đó để đáo hạn cho khoản vay của vợ chồng ông. Đến năm 2014, gia đình ông không thấy thông báo gì nên vợ chồng ông đã tự lên Ngân hàng hỏi thời gian đáo hạn như thế nào và nhận được thông báo Toà án đang giải quyết vụ án của ông nợ HDBank

Ông không nộp đơn tố cáo anh Văn tại cơ quan Công an. Hiện nay, ông không biết anh Văn đang ở đâu, làm gì, không có thông tin gì. Ngân hàng phải có trách nhiệm làm rõ nộp tiền 2.000.000.000 đồng để đáo hạn cho gia đình ông vì anh Văn là cán bộ của Ngân hàng.

Ngân hàng cho rằng: Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo yêu cầu ông bà trả nợ cũng như yêu cầu ông bà bàn giao tài sản bảo đảm cho Ngân hàng xử lý theo đúng quy định, nhưng ông bà không thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. HDBank đã gửi Thông báo khởi kiện đến khách hàng theo đúng quy định, như đại diện Ngân hàng trình bày như trên là không chính xác. Ông bà không nhận được thông báo trả nợ hoặc yêu cầu bàn giao tài sản nào từ phía Ngân hàng.

**Bị đơn bà TTMH1 trình bày:** Bà thống nhất với lời trình bày của ông L2.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh NCH6 và chị NTL5 cùng trình bày:** anh chị là con của ông L2 và bà H1. Hiện nay anh chị đang sống cùng bố mẹ tại thửa đất số 2, phường TV3, quận NTL4, Hà Nội (thửa đất đang thế chấp tại HDBank). Việc bố mẹ anh chị ký HĐ tín dụng cũng như HĐ thế chấp tài sản tại HDBank thì anh chị không tham gia.

Nay HDBank khởi kiện đối với ông L2, bà H1, anh chị cùng thống nhất như lời trình bày của bố mẹ. Nhà xây thêm năm 2020 là ông L2 bà H1 xây dựng. Đề nghị Tòa cho anh chị được vắng mặt trong cả quá trình giải quyết vụ án.

***Tại phiên toà sơ thẩm:***

- *Đại diện theo ủy quyền của HDBank trình bày:* HDBank vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu Tòa án buộc bà TTMH1 và ông NCL2 phải có nghĩa vụ liên đới, thanh toán một lần cho HDBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng số 078/11 ngày 20/7/2011 và Khế ước nhận nợ số 078/11 ngày 20/07/2011, tổng số tiền tạm tính đến thời điểm ngày 25/5/2021 là: 6.229.515.587 đồng. Cụ thể:

Gốc: 1.444.373.000 đồng

Lãi: 4.785.142.587 đồng

Yêu cầu bà TTMH1 và ông NCL2 tiếp tục trả lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ kể từ ngày 26/5/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật mà bà TTMH1 và ông NCL2 vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì HDBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của ông bà để thu hồi nợ cho HDBank; cụ thể tài sản là Toàn bộ quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 15, địa chỉ: Thôn Phùng Khoang, xã TV3, huyện Từ Liêm (cũ), thành phố Hà Nội theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số AĐ 468869, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: H0276, số QĐ: 4290/QĐ-UB do UBND huyện Từ Liêm cấp ngày 28/12/2005, đứng tên ông NC Luyện.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Hương và ông Luyện đối với HDBank sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình khởi kiện và xử lý tài sản. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ, HDBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý các tài sản khác thuộc quyền sở hữu của bà Hương và ông Luyện nêu trên để thu hồi đủ số tiền còn nợ theo Bản án/ Quyết định có hiệu lực của Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

- *Ông NCL2 trình bày:* Vợ chồng ông vẫn giữ nguyên ý kiến của mình. Ông thừa nhận ông và bà H1 có ký HĐ tín dụng và HĐ thế chấp tài sản với HDBank – Chi nhánh Hà Nội. Số tiền ông bà được Ngân hàng giải ngân là 1.500.000.000đ. Số tiền vợ chồng ông đã trực tiếp trả cho Ngân hàng đúng như đại diện Ngân hàng trình bày. Ngoài ra, ông bà còn đưa cho anh Nguyễn Công Văn – cán bộ Ngân hàng 2.000.000.000đ để đáo nợ nhưng không có văn bản tài liệu gì để chứng minh ngoài giấy vay tiền giữa anh Văn với bà Tâm. Vợ chồng ông bà không trực tiếp trả

Ngân hàng mà đưa cho anh Văn vì tin tưởng anh Văn là cán bộ Ngân hàng. Nay, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bảo vệ quyền lợi cho gia đình ông.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số 42/2021/DS-ST ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân quận NTL4, thành phố Hà Nội đã quyết định:*

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển Tp. Hồ Chí Minh đối với bà TTMH1, ông NCL2 về việc: “*Tranh chấp phát sinh từ HĐ tín dụng*”.

2/ Xác nhận tạm tính đến ngày 25/5/2021 ông L2 và bà H1 còn nợ Ngân hàng TMCP Phát triển Tp. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD số 078/11 ngày 20/7/2011; Khế ước nhận nợ số 078/11 ngày 20/7/2011 là: 6.229.515.587 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 1.444.373.000 đồng; Nợ lãi: 4.785.142.587 đồng.

3/ Buộc bà H1, ông L2 phải chịu trách nhiệm thanh toán số nợ 6.229.515.587 đồng cho Ngân hàng TMCP Phát triển Tp. Hồ Chí Minh.

4/ Bà H1, ông L2 tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển Tp. Hồ Chí Minh các khoản lãi, lãi quá hạn phát sinh theo đúng quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 26/5/2021 cho đến ngày thanh toán toàn bộ khoản vay.

5/ Trong trường hợp ông L2 bà H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng TMCP Phát triển Tp. Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Phát triển Tp. Hồ Chí Minh được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp cho khoản vay để xử lý, thu hồi nợ, cụ thể là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 15, địa chỉ: Thôn Phùng Khoang, xã TV3, huyện Từ Liêm (nay là phường TV3, quận NTL4), thành phố Hà Nội theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số AĐ 468869, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: H0276, số QĐ: 4290/QĐ-UB do UBND huyện Từ Liêm cấp ngày 28/12/2005, đứng tên ông NC Luyện.

Bác các yêu cầu khác của đương sự.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, bà TTMH1 kháng cáo toàn bộ bản án.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về phần tính lãi là số tiền 2.3635.547 đồng, cụ thể: chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền: Gốc: 1.444.373.000 đồng; Lãi: 2.421.594.683 đồng; Tổng cả gốc và lãi là 3.865.967.683 đồng. Bị đơn ông NCL2 đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định pháp luật đảm bảo quyền lợi cho gia đình ông, bà.

Nguyên đơn xuất trình bảng chiết tính lãi và các văn bản điều chỉnh lãi suất từ

thời điểm cho bị đơn vay đến nay. Bị đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới, các đương sự không thỏa thuận được cách giải quyết vụ án;

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:***

*Về tố tụng:* Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ các bước tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án;

Các đương sự chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được pháp luật quy định.

*Về đường lối giải quyết vụ án:* Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: sửa bản án dân sự sơ thẩm số 42/2021/DS-ST ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân quận NTL4, thành phố Hà Nội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra công khai tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện VKSNDTP Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng:*** Bà TTMH1 kháng cáo trong hạn luật định và đã nộp dự phí kháng cáo theo quy định của pháp luật nên về hình thức là hợp lệ.

Tại phiên tòa có mặt đại diện của nguyên đơn; bị đơn NCL2. Bị đơn bà TTMH1 (là người kháng cáo) và người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi là 2.363.547.904 đồng, cụ thể chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền: Gốc: 1.444.373.000 đồng; Lãi: 2.421.594.683 đồng; Tổng cả gốc và lãi là 3.865.967.683 đồng. Bị đơn ông NCL2 đề nghị HĐXX xem xét trên cơ sở pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho bị đơn.

Hội đồng xét xử nhận thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với pháp luật cần ghi nhận việc nguyên đơn rút yêu cầu đối với 2.363.547.904 đồng.

[2] ***Về nội dung:*** Xét kháng cáo toàn bộ bản án của bà TTMH1, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. *Về hiệu lực của Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ:*

HDBank CN Hà Nội và bà TTMH1, ông NCL2 đã ký Hợp đồng tín dụng số 078/11 ngày 20/7/2011; Khế ước nhận nợ số 078/11 ngày 20/7/2011. Số tiền vay: 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*). Thời hạn vay: 09 tháng, từ ngày

20/7/2011 đến ngày 20/4/2012. Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn kinh doanh. Lãi suất vay trong hạn: 24.5%/năm.

Như vậy, hợp đồng tín dụng giữa các bên được lập thành văn bản, mục đích và nội dung các thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức, có hình thức và nội dung phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hợp đồng có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

*[2.2] Về yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn trả khoản nợ vay:*

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán trả số tiền nợ còn thiếu theo Hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 3.865.967.683 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 1.444.373.000 đồng, nợ lãi 2.421.594.683 đồng.

\* *Đối với số tiền nợ gốc:* Sau khi ký kết Hợp đồng tín dụng, HDBank đã giải ngân đủ cho bà H1, ông L2 đúng số tiền vay là 1.500.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng theo các đương sự trình bày cùng các tài liệu chứng cứ xác định ông L2, bà H1 đã thanh toán được số tiền nợ gốc là: 55.627.000 đồng. Ngày thanh toán (trả lãi: 105.000.000đ) đợt cuối cùng là vào 12/7/2012. Từ đó ông L2 chưa thanh toán trả thêm đồng nào. Như vậy, ông L2, bà H1 đã vi phạm hợp đồng. Nay ngân hàng yêu cầu ông L2 bà H1 phải thanh toán số nợ gốc mà HDBank đưa ra và ông L2, bà H1 cùng xác nhận còn lại là: 1.444.373.000 đồng. Đây là yêu cầu chính đáng nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông L2, bà H1 phải thanh toán số tiền này là đúng quy định của pháp luật.

\* *Đối với số tiền nợ lãi:*

Xét thấy, tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần nợ lãi quá hạn số tiền là 2.363.547.904 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện về phần lãi của nguyên đơn là phù hợp với pháp luật nên ghi nhận.

Căn cứ vào bảng tính lãi và các văn bản điều chỉnh lãi suất từ thời điểm cho bị đơn vay đến nay cùng các điều quy định tại các Hợp đồng tín dụng khế ước nhận nợ là tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật; việc bên vay vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với ngân hàng là vi phạm các cam kết đã thỏa thuận trong hợp đồng. Hội đồng xét xử thấy: Cách tính lãi, mức lãi suất HDBank tính là phù hợp với quy định của pháp luật.

Như vậy, cần buộc ông L2, bà H1 phải trả HDBank theo HĐ tín dụng số 078/11 ngày 20/07/2011 và Khế ước nhận nợ số 078/11 ngày 20/07/2011 là: Tổng cả gốc và lãi là 3.865.967.683 đồng, trong đó nợ gốc là 1.444.373.000 đồng; Lãi: 2.421.594.683 đồng;

Ông L2, bà H1 vẫn tiếp tục phải thanh toán số tiền lãi của khoản nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất của nợ quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng.

*[2.3] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn:*



Về Hợp đồng thế chấp: Để bảo đảm cho khoản vay trên bà TTMH1 và ông NCL2 đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 1930.2011/HĐTC ngày 16/07/2011 tại Văn phòng Công chứng Trảng An. Tài sản bảo đảm là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 15, địa chỉ: Thôn Phụng Khoang, xã TV3, huyện Từ Liêm (nay là phường TV3, quận NTL4), thành phố Hà Nội theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số AĐ 468869, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: H0276, số QĐ: 4290/QĐ-UB do UBND huyện Từ Liêm cấp ngày 28/12/2005, đứng tên ông NC Luyện.

Xét thấy: Khi ký kết hợp đồng trên các bên đều có đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung hợp đồng thế chấp không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các bên cam kết đọc, hiểu nội dung thế chấp ghi trong hợp đồng và đã cùng ký tên xác nhận theo đúng quy định, trình tự, thủ tục của pháp luật về công chứng. Việc thế chấp đã được xác lập bằng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 1930.2011/HĐTC ngày 16/07/2011 tại Văn phòng Công chứng Trảng An. Tài sản thế chấp đã được đăng ký tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Từ Liêm (nay là quận NTL4). Vì vậy, HĐ thế chấp trên là hợp pháp.

Do vậy, Hợp đồng thế chấp này là phù hợp với quy định của pháp luật và có hiệu lực thi hành đối với các bên. Cần chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của HDBank nếu bị đơn không thanh toán hết các khoản còn nợ là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.4]. *Xét lời trình bày của ông L2 về việc đã trả khoản tiền 2.000.000.000đ (hai tỷ đồng) để đáo nợ cho ngân hàng:* Vợ chồng ông thừa nhận ký hợp đồng tín dụng, thế chấp và nhận tiền giải ngân theo thỏa thuận với ngân hàng. Tuy nhiên, vợ chồng ông đã trả cho Ngân hàng các khoản tiền trên bằng cách nhờ bà Nguyễn Thị Tâm (cô họ của ông L2) đưa cho anh Nguyễn Công Văn số tiền 2.000.000.000đ (hai tỷ đồng) để đáo nợ. Số tiền anh Văn viết giấy vay của bà Tâm 2 tỷ đồng thực chất là tiền để đáo nợ cho vợ chồng ông. Vì anh Văn là cán bộ của HDBank nên HDBank phải chịu trách nhiệm về cán bộ của mình.

Xét lời trình bày trên của ông L2 tại phiên tòa cũng như lời khai của ông và bà H1, Hội đồng xét xử thấy: Ông L2, bà H1 không trực tiếp nộp số tiền 2.000.000.000đ vào HDBank để đáo nợ và ông bà cũng không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh bà Tâm hay anh Văn nộp số tiền 2.000.000.000đ để đáo nợ Ngân hàng cho ông bà; Tài liệu ông L2, bà H1 cung cấp cho Tòa để chứng minh đã nộp cho anh Văn (cán bộ Ngân hàng) 2.000.000.000đ để đáo nợ là “*Giấy vay tiền*” giữa người vay là anh Nguyễn Công Văn, người cho vay là bà Nguyễn Thị Tâm đề ngày 29/10/2012. Trong giấy vay tiền trên không có nội dung nào thể hiện anh Văn là cán

bộ Ngân hàng được ủy quyền của ông L2, bà H1 nhận tiền của bà Tâm để thực hiện việc đáo nợ cho ông L2, bà H1.

Như vậy, lời trình bày trên của ông L2, bà H1 là không có căn cứ, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của ông L2 bà H1 là đúng pháp luật. Việc vay nợ trên giữa anh Nguyễn Công Văn với bà Nguyễn Thị Tâm không liên quan đến tranh chấp trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nếu ông L2, bà H1, bà Tâm và anh Văn có tranh chấp với nhau về số tiền 2.000.000.000đ trên thì các ông, bà giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bà TTMH1 và sửa bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

### **[3]. Về án phí:**

- Án phí sơ thẩm: Bà TTMH1 và ông NCL2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho HDBank số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

- Án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên bà TTMH1 không phải chịu án phí phúc thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Điều 26, 38, 147, 148, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163 ngày 29/12/2006; Thông tư liên tịch số 01-TT/LT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao-Viện kiểm sát nhân dân tối cao-Bộ Tư pháp-Bộ Tài chính; Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

### **Xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà TTMH1.  
2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả nợ lãi quá hạn số tiền là 2.363.547.904 đồng.

3. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 42/DS-ST ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân quận NTL4, thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đối với bà TTMH1, ông NCL2.

- Buộc bà TTMH1, ông NCL2 phải chịu trách nhiệm thanh toán số nợ là 3.865.967.683 đồng (*ba tỷ, tám trăm sáu mươi năm triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn, sáu trăm tám mươi ba*), trong đó nợ gốc là 1.444.373.000 đồng (*một tỷ, bốn trăm bốn mươi bốn triệu, ba trăm bảy mươi ba nghìn*); nợ lãi là 2.421.594.683 đồng (*hai tỷ, bốn trăm hai mươi một triệu, năm chín mươi tư nghìn, sáu trăm tám ba*) cho Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD số 078/11 ngày 20/7/2011; Khế ước nhận nợ số 078/11 ngày 20/7/2011.

- Trường hợp bà H1, ông L2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ khoản tiền nêu trên thì Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 15, địa chỉ: Thôn Phùng Khoang, xã TV3, huyện Từ Liêm (nay là phường TV3, quận NTL4), thành phố Hà Nội theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số AĐ 468869, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: H0276, số QĐ: 4290/QĐ-UB do UBND huyện Từ Liêm cấp ngày 28/12/2005 mang tên ông NC Luyen.

- Trong quá trình xử lý tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ thì những người có tên trong sổ hộ khẩu (hoặc sổ tạm trú) và những người không có tên trong sổ hộ khẩu (hoặc sổ tạm trú) nhưng thực tế đang sinh sống trên nhà, đất đang thế chấp đều phải có nghĩa vụ chấp hành bản án.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp, số tiền phát mại không đủ để thanh toán khoản nợ thì bà TTMH1, ông NCL2 còn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến khi hết toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền quá hạn của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn quy định trong các Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết.

4. Bác các yêu cầu khác của của các bên đương sự.

5. Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Bà TTMH1 và ông NCL2 phải chịu 109.319.353 đồng (*một trăm linh chín triệu, ba trăm mười chín nghìn, ba trăm năm ba*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh số tiền tạm ứng án phí 57.000.000 đồng (*năm mươi bảy triệu*) đã nộp theo Biên lai số 0009700 ngày

09/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận NTL4, thành phố Hà Nội.

+ Án phí dân sự phúc thẩm: Trả lại bà TTMH1 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án bà H1 đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0033680 ngày 12/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận NTL4, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND quận NTL4;
- Chi cục THADS quận NTL4;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lan Anh**